

SỞ Y TẾ THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN NHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 226 /TM-BVN

Thái Bình, ngày 11 tháng 4 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất; Nhà cung cấp hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm, vật tư, thiết bị y tế tại Việt Nam

Bệnh viện Nhi Thái Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm, vật tư, thiết bị y tế lần 2 để tham khảo làm căn cứ xây dựng giá gói thầu, cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm, vật tư, thiết bị y tế phục vụ khám bệnh, chữa bệnh năm 2025 - 2026 với nội dung cụ thể sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Nhi Thái Bình;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp; Địa chỉ email: p.khth.bvn@gmail.com.

- Địa chỉ: Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Tp Thái Bình

- Số điện thoại: 02273.643.282

3. Cách thức tiếp nhận báo giá.

- Gửi báo giá trực tiếp tại bệnh viện, qua EMS và gmail theo địa chỉ cụ thể sau: Nhận trực tiếp tại: Tổ Hoá chất, vật tư y tế - Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhi Thái Bình; Số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, Thành phố Thái Bình; Số điện thoại liên hệ: 02273.643.282. (Liên hệ hỗ trợ: Ds Hằng; Tel: 0936.555.012).

- File mềm: gửi vào email: p.khth.bvn@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8h00, ngày 11 tháng 4 năm 2025 đến trước 17h00' ngày 21 tháng 4 năm 2025.

(Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày 21/4/2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm có thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến trong 24 tháng chi tiết tại các phụ lục đính kèm thư mời báo giá này.

- Phụ lục 01: Danh mục hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm mua sắm phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2025 - 2026.

- Phụ lục 02: Danh mục vật tư, thiết bị y tế mua sắm phục vụ khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện Nhi Thái Bình năm 2025 - 2026.

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Bệnh viện Nhi Thái Bình (số 02, phố Tôn Thất Tùng, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Thời gian giao nhận hàng hoá: Giao hàng theo nhu cầu của Bệnh viện (Giao hàng theo từng đợt, trong vòng 5 – 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đặt hàng của Bệnh viện, trừ trường hợp đặc biệt theo sự thoả thuận của hai bên).

4. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp gửi báo giá theo **mẫu Phụ lục 02** đính kèm thư mời báo giá.

5. Thành phần và quy cách hồ sơ báo giá:

- Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan đến việc lưu hành hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ.

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh (nếu có).

- Kèm theo kết quả trúng thầu của đơn vị trong vòng 12 tháng (nếu có) đối với các hàng hoá, dịch vụ tương tự mà đơn vị chào giá cho Bệnh viện,

Lưu ý: Báo giá phải được người có thẩm quyền ký trực tiếp trên văn bản giấy, khi ký văn bản dùng bút có mực xanh, không dùng các loại mực dễ phai hoặc dùng dấu chữ ký khắc sẵn để ký báo giá.

Bệnh viện Nhi Thái Bình kính mời các Hãng sản xuất, Nhà cung cấp hoá chất, sinh phẩm, vật tư xét nghiệm tại Việt Nam có năng lực, kinh nghiệm và khả năng cung cấp tham gia báo giá trong thời gian và địa điểm nêu trên.

Trân trọng././.(*Ấn*)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Giám đốc BV (để b/c);
- Website BVNTB;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Thanh Liêm

Phục lục 02: Mẫu báo giá đối với hàng hoá, hoá chất, vật tư y tế tiêu hao

(Kèm theo Thư mời số: 26/TM-BVN, ngày 11/4/2025 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

TÊN ĐƠN VỊ CHÀO GIÁ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Nhi Thái Bình

Trên cơ sở Thư mời báo giá số: /TM-BVN, ngày .../.../2025 của Bệnh viện Nhi Thái Bình, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các vật tư, thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá hàng hoá và dịch vụ liên quan.

STT yêu cầu báo giá	TT báo giá	Tên hàng hoá mời chào giá	Tên thương mại	Tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Phân loại TTBYT A/B/C/D (nếu có)	GPNK/Số ĐK lưu hành (nếu có)	Mã HS	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá đã bao gồm VAT (VND)	Kết quả trúng thầu trong vòng 12 tháng (số QĐ)	Thành tiền (VND)
1																
....																
Tổng cộng																

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày tháng năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)

**PHỤ LỤC 01: DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM, VẬT TƯ XÉT NGHIỆM MUA SẴM
PHỤC VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM 2025-2026 CỦA BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH**

(Kèm theo Thư mời báo giá số: 226 /TM-BVN ngày 11 tháng 4 năm 2025)

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng	Ghi chú
1	Khoanh giấy kháng sinh Clarithromycin	Khoanh giấy	Khoanh giấy Clarithromycin nồng độ 2µg Sản phẩm đáp ứng các quy định của Chỉ thị EC 98/79/EC liên quan đến Thiết bị Y tế Chẩn đoán trong phòng thí nghiệm (IVDD) và được dán dấu hợp quy liên quan UKCA Sự thay đổi theo lô, độ ẩm và nồng độ được thử nghiệm bằng cách sử dụng thông số kỹ thuật về nồng độ kháng sinh từ 90% đến 125% so với nồng độ tiêu chuẩn - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	5 000	
2	Toluen	Lọ	Chất lỏng không màu, Khối lượng mol: 92,14 g/mol Khối lượng riêng: 0,8669 g/cm3 Nhiệt độ nóng chảy: -95 °C Nhiệt độ sôi: 110,6 °C (1013 hPa) Nhiệt độ đánh lửa: 535 °C	960	
3	Thuốc nhuộm Eosin	Lọ	Eosin chủ yếu được sử dụng để nhuộm tế bào chất để tăng độ tương phản với các yếu tố đã liên kết với nhân tế bào, khi sử dụng thuốc nhuộm nhân như hematoxylin Nhuộm các thành phần của tế bào chất như hồng cầu, collagen, cơ và tế bào biểu mô,... thành các dải màu đỏ/hồng "Thành phần: + Ethanol ≤ 65% + Acetic Acid ≤ 10% + Isopropanol ≤ 5% + Methanol ≤ 5%" Trạng thái: chất lỏng Màu: đỏ Mùi: cồn Điểm nóng chảy/đóng băng: -54,1°C (-65,4°F) Điểm sôi: 78,3°C (173°F) Điểm chớp cháy: 17,8°C (71°F) pH: 4 - 5 Thời gian nhuộm kiến nghị: 30s- 90s, có thể nhuộm mẫu mô đông lạnh	8	
4	Phenol	Chai	Tinh thể Phenol không màu, tinh khiết dùng pha hóa chất thí nghiệm. Mang găng tay khẩu trang phòng độc và đeo kính bảo hộ khi thao tác. Bảo quản mát tránh ánh sáng trực tiếp.	3	
5	Acid Acetic đậm đặc	chai	Dấm - CH ₃ COOH. Axit axetic hệ thống có tên là axit ethanoic là một hợp chất hữu cơ với công thức hóa học CH ₃ CO ₂ H (cũng viết là CH ₃ COOH). Nó là một chất lỏng không màu khi không pha loãng cũng được gọi là acid acetic băng.	3	
6	Anti Human Globulin	Lọ	Các thuốc thử anti-human globulin (AHG) đa đặc hiệu được dùng thường xuyên để phát hiện và định danh kháng thể (alloantibody)	5	
7	Test thử phát hiện kháng thể kháng Mycoplasma pneumonia	Test	Xét nghiệm ngưng kết hạt gelatin để phát hiện các kháng thể kháng Mycoplasma pneumonia trong huyết thanh người. Độ nhạy (tỷ lệ đồng thuận dương) 100%; độ đặc hiệu (tỷ lệ đồng thuận âm) ≥ 98.81%; Bảo quản ở 2-10°C; Tuổi thọ ≥ 12 tháng.	3.000	
8	Môi trường nuôi cấy SS Agar	Hộp	Môi trường chọn lọc phân biệt dùng để phân lập Salmonella và các chủng Shigella từ bệnh phẩm lâm sàng và thực phẩm. Môi trường dạng bột mịn, màu hồng rom. Thành phần (g/l): 'Lab-Lemco' powder 5, Peptone 5, lactose 10, Bile salts 8.5, Sodium citrate 10, Sodium thiosulphate 8.5, Ferric citrate 1, Brilliant green 0.00033, Neutral red 0.025, agar 15 pH 7.0 ± 0.2 tại 25°C Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485	10	
9	Môi trường nuôi cấy BRAIN HEART INFUSION BROTH	Hộp	Môi trường dinh dưỡng cao dùng cho nuôi cấy streptococci, Neisseria và những vi khuẩn khó mọc khác. Môi trường dạng bột mịn, màu rom. Thành phần (g/l): Brain infusion solids 12.5 , Beef heart infusion solids 5.0 , Proteose peptone 10.0 , Glucose 2.0, Sodium chloride 5.0 , Disodium phosphate 2.5 pH: 7.4 ±0.2 tại 25°C Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485	10	

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng	Ghi chú
10	Khay thử xét nghiệm định tính kháng nguyên H.pylori	Test	- Phát hiện định tính kháng nguyên H.pylori hiện diện trong mẫu phân người. - Độ nhạy: $\geq 98.5\%$; Độ đặc hiệu: 100% đánh giá trên 100 mẫu bệnh phẩm; Độ chính xác 100% - Giới hạn phát hiện $\geq 1.0 \times 10^7$ CFU/ml - Đóng gói từng test trong túi nhôm riêng biệt, có gói hút ẩm cho từng test - Vạch thử phù: kháng thể đơn dòng kháng H.pylori Flagella - Không xảy ra phản ứng chéo với các vi sinh vật thường gây bệnh đường ruột sau: Salmonella typhi, C.difficile, Basillus cereus, Citrobacter freundii, Vibrio parahaemolyticus, Escherichia coli (k99) - Chứng minh không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm. Không bị nhiễu bởi các mẫu mỡ máu, tán huyết, BSA. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485; CE, IVD, EU FSC - Phân loại B	3000	
11	Khoanh giấy kháng sinh Meropenem	Hộp	Khoanh giấy được tẩm Meropenem có nồng độ 10μg Sự thay đổi theo lô, độ ẩm và nồng độ được thử nghiệm bằng cách sử dụng thông số kỹ thuật về nồng độ kháng sinh từ 90% đến 125% so với nồng độ tiêu chuẩn - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	20	
12	Pylori test	Test	Dùng để phát hiện và định danh nhanh Helicobacter pylori có trong bệnh phẩm nội soi dạ dày hoặc trên môi trường nuôi cấy. Đặc trưng của H. pylori là có khả năng sinh ra men urease tác dụng phân hủy rất nhanh urea thành hydroxid amonium và làm kiềm hóa môi trường và được nhận diện nhờ chất chỉ thị pH. Nếu có vi khuẩn H. pylori làm cho NK-PYLORI TEST có màu đỏ cánh sen trong vòng 1 giờ (đối với bệnh phẩm nội soi dạ dày) và trong vòng 1 phút (vi khuẩn trên môi trường nuôi cấy). Lưu trữ: Nhiệt độ 2-8 độ C	3600	
13	Kít phát hiện vi khuẩn gây viêm màng não	Bộ	- Bộ xét nghiệm IVD phát hiện và phân biệt Neisseria meningitidis, Haemophilus influenzae và Streptococcus pneumoniae bằng kỹ thuật Real-time PCR - Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD - Nguồn mẫu: Dịch não tủy. - Thành phần cung cấp cho bộ 50 test gồm có: + PCR-mix-1 N. meningitidis/IC: 1 x 0.6 ml + PCR-mix-1 S. pneumoniae/ H. influenzae: 1 x 0.6 ml + PCR-mix-2: 2 x 0.3 ml +TaqF Polymerase: 2 x 0.03 ml + Negative Control C-: 1 x 1.2 ml + Internal Control (IC): 1 x 1.0 ml + Pos DNA N. meningitidis C+: 1 x 0.1 ml + Pos DNA H.influenzae C+: 1 x 0.1 ml + Pos DNA S.pneumoniae C+: 1 x 0.1 ml + Pos IC C+: 1 x 0.1 ml + DNA-buffer: 1 x 0.5 ml	20	
14	Bộ IVD phát hiện định tính RNA virus sởi/rubella	Hộp	* Bộ xét nghiệm định tính virus Sởi/Rubella (Phương pháp real-time PCR) được thiết kế để phát hiện RNA một cách định tính bằng phương pháp real-time PCR. Bộ xét nghiệm này được thiết kế để phát hiện RNA từ virus Sởi/Rubella trong các mẫu bệnh phẩm như mẫu dịch họng của bệnh nhân được thu nhận dựa trên các tiêu chí lâm sàng và/hoặc dịch tễ học. Bộ xét nghiệm được thiết kế sử dụng với các thiết bị real-time PCR có 3 kênh huỳnh quang trở lên cho FAM, VIC (HEX) và Texas Red (ROX) cũng như chạy trên Hệ thống real-time PCR Applied Biosystems™ 7500 và Hệ thống real-time PCR Gentier của TianLong, Biorad CFX96.... * Thành phần: Reaction solution, Enzyme Mix, Primer and Probe Mix, Positive Control, Negative Control * LoD: 500 copies/mL * Độ đặc hiệu: 100% * Không có phản ứng chéo với các tác nhân đường hô hấp khác như bocavirus, Cúm type 2, Cúm type 3, Cúm A (H1N1), cúm B, virus hợp bào A (RVS A) và vi rút hợp bào B (RVS B) * Quy cách: Reaction solution: 1 mL - Enzyme Mix: 53μL - Primer and Probe Mix: 70μL - Positive Control: 50μL - Negative Control: 50μL - Tương thích với máy real-time PCR này bao gồm các kênh đọc huỳnh quang thích hợp cho các kênh FAM, VIC (HEX) và Texas Red (ROX) như Hệ thống real-time PCR Applied Biosystems™ 7500 và Hệ thống real-time PCR Gentier của TianLong, Biorad CFX96 ... * Sử dụng chứng nội là gene nội sinh * Thời gian thực hiện: 1 tiếng 15 phút * Điều kiện bảo quản: -25 tới -15°C, HSD: 12 tháng * Nhà sản xuất có ISO13485 và ISO 9001 hợp pháp tại Việt Nam	50	

TT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Số lượng	Ghi chú
15	Khoanh giấy kháng sinh Cefoperazone/sulbactam	Hộp	Khoanh giấy được tẩm Cefoperazone/sulbactam 2:1 có nồng độ 105µg Sự thay đổi theo lô, độ ẩm và nồng độ được thử nghiệm bằng cách sử dụng thông số kỹ thuật về nồng độ kháng sinh từ 90% đến 125% so với nồng độ tiêu chuẩn - Khoanh giấy có đường kính 6mm. Các khoanh giấy được đánh dấu trên cả hai mặt bằng mã chữ và số nhằm xác định loại kháng sinh và nồng độ - Mỗi ống được hàn kín riêng, cùng với túi hút ẩm để duy trì độ ẩm < 2%, nhằm đảm bảo độ ổn định lâu dài của sản phẩm và dễ dàng lưu trữ	20	
16	Thẻ định nhóm máu ABO tại giường	Thẻ	Đạt tiêu chuẩn ISO, Kit thử hệ nhóm ABO & rhD (phương pháp pha rắn) được sử dụng để phân biệt nhóm máu hệ ABO & RhD Mẫu phẩm: Máu toàn phần Độ nhạy: 100%, Độ đặc hiệu: 100% ; Phân loại TTBYT loại D Thành phần kit thử: Ô nhận mẫu A: kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên A (10µg) Ô nhận mẫu B: kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên B (10µg) Ô nhận mẫu D: Kháng thể đơn dòng kháng kháng nguyên D (10µg)	450	

**PHỤ LỤC 02: DANH MỤC VẬT TƯ, THIẾT BỊ Y TẾ PHỤC VỤ
KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH CỦA BỆNH VIỆN NHI THÁI BÌNH NĂM 2025**
(Kèm theo Thư mời chào giá số 226/TM-BVN ngày 11/4/2025 của Bệnh viện Nhi Thái Bình)

ST T	Danh mục hàng hóa	Mô tả đặc tính kỹ thuật hoặc tương đương	Đơn vị tính	Số lượng
1	Băng thun có keo cố định khớp 8cm x 4.5m	Chất liệu: Băng thun chất liệu cotton 100%, sợi /10cm: 160x74, màu trắng. Lớp keo Oxide kẽm không dính dung môi. Lớp giấy silicone bảo vệ. - Kích thước: 8cm x 4,5m - Tiêu chí đặc thù: Trọng lượng $140 \pm 7\text{g/m}^2$. Co giãn theo chiều dài, độ co giãn $\geq 90\%$. Chất phủ nền trọng lượng khối phủ 100-130 g/m ² , lực dính 2-9 N/cm	Cuộn	100
2	Băng vô trùng trong suốt có gạc băng vết thương có keo Acrylate 5cm x 7cm	Nền băng vải Polyester, gạc trung tâm 100% Viscose phủ Polyetylen chống dính, lớp lót giấy nguyên sinh phủ Resin, các mép dính bằng keo Acrylic. Gạc dày 1,5mm, độ thấm hơi nước: $3500 \pm 500\text{g/m}^2/24\text{h}$, lực dính: $13 \pm 3\text{N}/25\text{mm}$, độ hấp thụ: 0,160g/cm ² /24h. Kích thước: (5x7)cm. Đóng gói tiệt trùng từng miếng	Cái/ miếng	7 000
3	Màng mô vô trùng có tấm IODE 56 x 45cm	Màng mô tấm iod vô trùng *Màng film Polyurethane phủ Iod kháng khuẩn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. *Kích thước màng: 56cm x 45cm *Kích thước màng Iod: 56 cm x 45 cm *Thành phần: Polyurethane: 22.4% Acrylic acid: 20.2% Paper: 32% PeE 25.4% * Độ truyền hơi nước $\geq 500\text{ g/m}^2 \cdot 24\text{h}$ * Đóng gói ép chân không, vô trùng từng miếng Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái/ miếng	40
4	Băng sau phẫu thuật có gạc (9x15)cm	Đóng gói vô trùng riêng từng miếng, bao bì plastic chống thấm nước. - Gạc màu trắng sợi vải không dệt, thấm hút tốt, không dính vào vết thương. - Lớp film Polyurethane trong suốt chống thấm nước và vi khuẩn xâm nhập, bệnh nhân có thể tắm bình thường. - Kích thước 9cm x 15cm	Cái/ miếng	20
5	Keo phẫu thuật sinh học gắn dán và gia cố mô	Chức năng/ công dụng: - Bịt kín kẽ hở, dính bề mặt và gia cố các mô mềm - Chỉ định với mô tại tim, mạch máu, phổi, sinh dục, màng cứng, đường tiêu hóa (thực quản, dạ dày - ruột non, đại trực tràng), các bộ phận khác trong ổ bụng (tuyến tụy, lá lách, gan và mật) và trong định hình miếng phẫu thuật trong sửa chữa thoát vị Chất liệu/ thành phần: Là loại protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%). Thể tích: 5ml Tiêu chuẩn đóng gói: được cung cấp tiệt trùng bao gồm 1 tuýp 5ml keo và 4 đầu bơm keo tiêu chuẩn Đặc điểm kỹ thuật: - Chịu được áp lực hơn 450mmHg - Có độ bền và độ bám dính tối ưu Tiêu chuẩn chất lượng: FDA/ CE	Lọ/tub	20
6	Sáp cầm máu xương	Miếng sáp cầm máu xương. Đóng gói tiệt trùng bằng tia gamma từng miếng. Thành phần: Sáp ong trắng (85%), Isopropyl Palmitate (15%)	Miếng	40
7	Bơm tiêm insulin 0,5 ml	Bơm tiêm insulin thể tích 0.5ml bao gồm: vật liệu làm đốc kim nhựa PP chất liệu làm thân kim thép không gỉ có đủ độ cứng cơ khí và không bị Oxy hóa - sản xuất tại Việt Nam	Cái	3 000
8	Kim nha khoa dùng trong gây tê	Kim tiêm nha khoa dùng trong gây tê nha khoa, vật liệu cao cấp dùng trong y tế. Kim được làm bằng thép không gỉ, vát cạnh sắc bén, giảm đau. Kích cỡ kim 27G, 30G. Chiều dài 16-25mm. Đóng gói riêng từng chiếc. Tiệt trùng bằng EO gas. Tiêu chuẩn chất lượng châu Âu CE, ISO13485.	Cái	300
9	Kim chọc mạch số 20G	Kim luồn loại không cánh không cửa. Catheter bằng chất liệu ETFE (Ethylene Tetrafluorethylene). Khoang chứa máu trong suốt giúp người sử dụng dễ dàng phát hiện khi kim đã ở vị trí thích hợp. Tiệt trùng bằng phương pháp điện tử (R - Radura). Có cân quang	Cái	500
10	Catset chuyển mô bệnh phẩm có nắp	Cát sét có nắp đậy - Vật liệu: acetal polymer (POM) - Mặt viết mã số nghiêng 45 độ	Cái	5 000

11	Canuyn chống thụt lười	Ống thông đường thở được làm từ nhựa cứng PE, không có độc tố, và không gây kích ứng. Có các cỡ từ 4.0 đến 12.0 cm. Đầu canuyn có màu sắc khác nhau giúp phân biệt các cỡ. Được tiệt trùng bằng khí ETO phù hợp với tiêu chuẩn ISO 11135:2007. Hạn sử dụng 5 năm. Đạt TC ISO 13485:2016.	Cái	50
12	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 2	Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 2.0 x 1	Cái	70
13	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 3	Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 3.0 x 1.0mm	Cái	70
14	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 4	Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 4.0 x 1.0mm	Cái	70
15	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 5	Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 5.0 x 1.0mm	Cái	70
16	Ống dẫn lưu lồng ngực Silicone cỡ 6	Chất liệu silicone chiều dài 35-50 cm Đường kính 6.0 x 1.0mm	Cái	70
17	Catheter chẩn đoán loại Multi	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ (SUS) (32 sợi) - Kích thước: đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) - 5Fr (lòng rộng 1.20mm), dạng Multipurpose Chiều dài 80cm, 100cm. - Thành ống mỏng cho đường kính trong rộng. Tương thích guidewire 0.038". Giới hạn áp lực 4Fr: 750psi, 5Fr: 1000psi.	Cái	60
18	Catheter chẩn đoán loại Pigtail	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ (SUS) (32 sợi) - Kích thước: đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) - 5Fr (lòng rộng 1.20mm), dạng Pigtail Chiều dài 110cm. - Thành ống mỏng cho đường kính trong rộng. Tương thích guidewire 0.038". Giới hạn áp lực 4Fr: 750psi, 5Fr: 1000psi.	Cái	60
19	Catheter chẩn đoán loại JR	Cấu tạo: 3 lớp - Lớp trong và lớp ngoài là Nylon rich Polyurethan. - Lớp giữa là lớp đan kép bằng thép không gỉ (SUS) (32 sợi) - Kích thước: đường kính 4Fr (lòng rộng 1.03mm) - 5Fr (lòng rộng 1.20mm), dạng Jukin right. Chiều dài 100cm. - Thành ống mỏng cho đường kính trong rộng. Tương thích guidewire 0.038". Giới hạn áp lực 4Fr: 750psi, 5Fr: 1000psi.	Cái	10
20	Catheter tĩnh mạch trung tâm rốn	Catheter tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng- Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch Truyền, truyền thuốc. Lấy máu tĩnh mạch, truyền máu và chế phẩm truyền máu, - Động mạch rốn lấy máu động mạch rốn, đo áp lực động mạch, đo PH và phân tích khí máu, truyền dịch và thuốc. Đóng gói 01 catheter chất liệu PVC dài 37cm cỡ 3.5Fr tốc độ truyền > 6ml/phút.	Cái/ Bộ	700
21	Chỉ không tan đơn sợi polypropylene 8/0 dài 60cm, 2 kim tròn 10mm 3/8C	Chỉ không tan đơn sợi polypropylene, số 8/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn, 3/8C. Tép dạng dài coropak giảm nhớ hình. Tiêu chuẩn CE và FDA	Sợi	200
22	Chỉ thép các số 1	Chỉ thép khâu xương ức số 1, dài 45cm, kim tròn đầu cắt phủ silicone 1/2 vòng tròn, chất liệu thép không gỉ, đàn hồi, độ sắc cao. Tiêu chuẩn ISO.	Tép	12
23	Chỉ PTFE số 2/0	Chỉ khâu không tiêu, vật liệu PTFE; chiều dài chỉ 75 cm; loại 2 kim, kim 1/2, chiều dài kim 17mm; đường kính kim 0,51 mm; cỡ 2/0.	Sợi	100
24	Chỉ PTFE số 3/0	Chỉ khâu không tiêu, vật liệu PTFE; chiều dài chỉ 75 cm; loại 2 kim, kim 3/8, chiều dài kim 13mm; đường kính kim 0,33 mm; cỡ 3/0.	Sợi	100
25	Chỉ PTFE số 4/0	Chỉ khâu không tiêu, vật liệu PTFE; chiều dài chỉ 75 cm; 2 kim, loại kim 3/8, chiều dài kim 13mm; đường kính kim 0,33 mm; cỡ 4/0.	Sợi	100
26	Chỉ PTFE số 5/0	Chỉ khâu không tiêu, vật liệu PTFE; chiều dài chỉ 75 cm; 2 kim, loại kim 3/8, chiều dài kim 13mm; đường kính kim 0,24 mm; cỡ 5/0.	Sợi	100
27	Chỉ phẫu thuật SILK 3/0	Chỉ silk không tan tự nhiên đa sợi 3/0, không kim, 13 sợi, dài 60cm.	Sợi	96
28	Chỉ phẫu thuật SILK 4/0	Chỉ không tan tự nhiên Silk số 4/0 dài 75cm kim tròn 1/2C dài 26mm. Đóng gói bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bề dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Kim thép 300, 302 phủ silicone	Sợi	96
29	Chỉ silicon cặp mạch máu cỡ 3mm x 200 mm	Chất liệu 100% silicon y tế thiết kế được bằng bạch kim, Kích thước: 2,4mm x 1,15mm, chiều dài :200 mm	Sợi	40
30	Chỉ silicon cặp mạch máu cỡ 2mm x 200 mm	Chất liệu 100% silicon y tế thiết kế được bằng bạch kim, Kích thước: 1,3mm x 0,9mm, chiều dài :200 mm	Sợi	40

31	Miếng vá sinh học, vá tim, vá mạch máu cỡ 4x6cm	Chất liệu: màng ngoài tim bò - Chỉ định: để tái tạo mạch máu và thủ thuật cắt bỏ nội mạc mạch. Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim - Đặc điểm: Tương thích sinh J140 Độ bền kéo và khả năng duy trì độ chắc chắn của chỉ khâu tuyệt H141 Không yêu cầu chỉ khâu đặc biệt, Độ dày Collagen đồng nhất, Cắt dễ dàng để có hình dạng kích thước mong muốn. - Độ dày 0,35mm-0,75mm. Cỡ 4x6cm - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA	Miếng	20
32	Dây dẫn ái nước chẩn đoán 0,035 đầu cong 150cm phủ lớp M coatang	Cấu tạo: - Lõi là hợp kim Nitinol siêu đàn hồi. - Lớp ngoài là Polyurethane, tăng tính cân quang bằng lớp Tungsten. - Lớp phủ ái nước hydrophilic M Coat. Hình dạng đầu tip: đầu thẳng, đầu cong hoặc hình chữ J (Straight, Angled, J-Curve) Kích thước: - Chiều dài dây dẫn: 150 cm - Chiều dài của phần đầu linh hoạt: 3 cm - Đường kính: 0.035"	Cái	30
33	Dây dẫn đường (Guidewire) Của thông JJ	Dây để dẫn đường và đưa sonde JJ vào vị trí bề thận và bàng quang	Cái	30
34	Bóp bóng áp lực để đo huyết áp động mạch xâm nhập	Bóp bóng áp lực để đo huyết áp động mạch xâm nhập	Cái	50
35	Điện cực máy điện não (máy monitor)	sản phẩm tương đương với sản phẩm của hãng sản xuất Nihon Konden	Cái	4
36	Ống thông niệu quản các số (Thông JJ)	Sonde JJ gồm : - Ống thông: chất liệu polyurethane (PU) mềm màu trắng, có khả năng chống xoắn cao, vạch chỉ thị độ sâu màu đen, có cân quang - Que đẩy: chất liệu polypropylen (PP), màu đỏ, dài 40-100cm, có chỉ ở đầu dưới JJ - Kẹp màu chất liệu nhựa PC - Dây dẫn đường Guidewire 0,018"x 150cm, chất liệu thép không gỉ, phủ PTFE. * Kích cỡ: 3Fr, 4Fr dài 12cm -22 cm * Được tiệt trùng	Cái	45
37	Đinh xương đùi các số	Bằng thép không gỉ	Cái	50
38	Đinh rush đường kính các cỡ	Đinh Rush các cỡ Chất liệu: Titanium	Cái	150
39	Phin lọc động mạch(Filter)	Phin lọc động mạch trẻ nhỏ/ trẻ lớn • Chất liệu: Polyester • Diện tích lỗ lọc: 32 micron/37 micron • Lưu lượng tối đa: 2.5ml/phút; 7 ml/phút • Thể tích mỗi máu: 40ml/ 125ml • Lớp phủ bề mặt sinh học: Xcoating	Cái	50
40	Mask ambu các cỡ	Mask gây mê thiết kế đặc biệt chống gây rò rỉ trong quá trình gây mê. * 100% silicone y tế không mùi, chống dị ứng * Thiết kế trong suốt dễ theo dõi * Ống nối thông dụng 22mm * Dùng nhiều lần, hấp tại nhiệt độ 134 độ C * Thích hợp cho tất cả bệnh nhân với 5 size cỡ khác nhau	Cái/ chiếc	400
41	Clip titan (M)	Chất liệu: Titanium - Hình chữ V. Tương thích với kim kẹp clip cỡ 0,59mm-1,42mm. Kẹp được mạch máu cỡ 0,3 mm đến 7,5mm - Clip khi mở dài lần lượt 3,2-4,7-8,0-11,9mm, rộng 2,1-2,9-5,2-5,4mm. Clip khi đóng dài lần lượt 3.7-5,4-9,0-12,3mm	Cái	20
42	Clip titan (S)	Chất liệu: Titanium - Hình chữ V. Tương thích với kim kẹp clip cỡ 0,59mm-1,42mm. Kẹp được mạch máu cỡ 0,3 mm đến 7,5mm - Clip khi mở dài lần lượt 3,2-4,7-8,0-11,9mm, rộng 2,1-2,9-5,2-5,4mm. Clip khi đóng dài lần lượt 3.7-5,4-9,0-12,3mm	Cái	20
43	Dung dịch bảo quản tạng HTK, dung tích 1000ml	Thành phần: 1000ml dung dịch có chứa: • Sodium chloride 0.8766 g 15.0 mmol/l • Potassium chloride 0.6710g 9.0 mmol/l • Magnesium chloride.6H2O 0.8132g 4.0 mmol/l • Histidine hydrochloride.H2O 3.7733g 18.0 mmol/l • Histidine 27.9289g 180.0 mmol/l • Tryptophan 0.4085 g 2.0 mmol/l • Mannitol 5.4651 g 30.0 mmol/l • Calcium chloride.2H2O 0.0022 g 0.015 mmol/l • Potassium hydrogen 2-oxopentadioate 0.1842 g 1.0 mmol/l (Tên đồng nghĩa Potassium hydrogen 2-ketoglutarate)•Potassium hydroxide 2N to pH adjustment q.s. •Nước tiêm q.s. 1000ml-Tính chất vật lý: pH: 7.02-7.20 tại 25°C; 7.40-7.45 tại 4°C; Thẩm thấu: 310 mOsm/kg.	Túi	50

A

44	Âm kế	Kích thước: (Ø x D): 129 x 30 mm- Độ ẩm: 20% - 100%- Vạch chia: 1 độ C và 2% - Độ chính xác nhiệt độ: ±1 độ C (trong phạm vi 10 - 30 độ C) ±2 độ C (trong phạm vi khác) - Độ chính xác độ ẩm: ±5% (trong phạm vi 40 - 70%) ±9% (trong phạm vi khác)	Cái	6
45	Bảng đo huyết áp monitor các cỡ	Bao đo huyết áp người lớn dùng nhiều lần: - Túi hơi đo huyết áp rộng 7cm, 10cm, 13 cm - Phù hợp với chu vi từ 23 - 33cm - Không có latex - Có thể tháo rời bao vải và túi hơi để vệ sinh bằng chất tẩy rửa hoặc nước. - Bao đo huyết áp bao gồm đầu nối phù hợp với cáp đo huyết áp. - Tương thích với máy monitor theo dõi bệnh nhân hãng Nihon Kohden đang sử dụng tại bệnh viện. - Thời gian bảo hành: 06 tháng tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu.	Cái	50
46	Bình làm ấm oxy	Thân bình làm bằng Polyethylene. Dung tích từ 150ml trở lên. Sử dụng được nhiều lần. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485, hoặc tương đương.	Cái	20
47	Bộ chích chấp	Phù hợp với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	Bộ	2
48	Curret tai	Bảng thép không gỉ Phù hợp với trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ	Cái	5
49	Bộ giá đỡ đầu đo huyết áp động mạch	Làm bằng nhựa cứng, dùng để giá treo đầu đo IBP. Mỗi giá treo được 4 đầu IBP; hoặc tương đương với sản phẩm của hãng sản xuất Merit ISO13485:2016	Cái	55
50	Hộp đựng dụng cụ 10x20	Chất liệu INOX, KT 10x20 cm	Cái	50
51	Kéo cắt chỉ 11cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	50
52	Khay quả đậu inox, loại sâu lòng	Khay hạt đậu sâu Chất liệu: Inox 304	Cái	150
53	Kim kẹp sãng 16cm	Chất liệu thép không gỉ, dài 16 cm	Cái	150
54	Nĩa nha	chất liệu inox phù hợp với bệnh nhân nhi	Cái	20
55	Pipet thủy tinh 5ml có định mức	chất liệu thủy tinh dung tích 5ml có vạch	Chiếc	3
56	Que lấy dây tai	Chất liệu inox	Cái	5
57	Bàn chải đánh tay	Kích thước 4x10cm, đầu lông mềm. Đóng gói 1 cái/hộp. Đạt TC ISO 13485:2016,	Cái	100
58	Băng đeo tay có bảng tên dùng cho bệnh nhân các số	Chất liệu: + Được làm bằng chất liệu nhựa mềm, dẻo, có độ bám mực tốt, không bị phai màu mực khi tiếp xúc với nước, không gây tổn thương da, không thấm nước, chống vi khuẩn và không gây kích ứng cho da. - Tiêu chí đặc thù: + Màu sắc: Xanh, hồng, vàng + Bề mặt và cạnh của vòng trơn nhẵn, không gây tổn thương da + Trên vòng có lỗ bấm để gắn nút gài nhằm tăng giảm kích thước theo cỡ tay người sử dụng. + Nút bấm gài dễ bấm và chỉ đóng 1 lần duy nhất, không thể tháo ra và đóng lại lần 2 (gài chết) + Nội dung trên vòng tay gồm các thông tin: Họ tên, ngày tháng năm sinh (viết tắt: NS), mã số người bệnh (viết tắt: MSNB) và khoa, giới tính, ngày vào viện, phòng mổ khoảng trống của các thông tin đủ để ghi. + Có thể dùng mọi loại bút để ghi thông tin lên vòng và khó xóa. - Kích thước phù hợp	Cái	15 000
59	Bóng đèn (Photometer Lamp MU988800)	Bóng đèn Halogen 12V 20W	Cái	30
60	Bóng bóp silicon 0.5 lít	Chất liệu bằng Silicon dung tích 0,5 lít	Cái	6
61	Bóng bóp silicon 1.0 lít	Chất liệu bằng Silicon dung tích 1 lít	Cái	1
62	Bóng bóp silicon 2.0 lít	Chất liệu bằng Silicon dung tích 2 lít	Cái	1
63	Cl-electrode (điện cực Cl)	Bảo quản 0-40 độ C, cần thay thế sau 40.000 xét nghiệm hoặc 6 tháng	Cái	6
64	Na electrode (điện cực Na)	Bảo quản 0-40 độ C, cần thay thế sau 40.000 xét nghiệm hoặc 6 tháng	Cái	6
65	K electrode (điện cực K)	Bảo quản 0-40 độ C, độ ẩm 15-95%, tránh ánh sáng trực tiếp, cần thay thế sau 40.000 xét nghiệm hoặc 6 tháng	Cái	6
66	Điện cực -pH (PH-electrode for gastas)	Điện cực pH, tương thích với máy khí máu. Xét nghiệm được thực hiện trên phương pháp đo điện thế Điện cực ổn định trong 20 tháng kể từ ngày sản xuất"	Chiếc	5
67	Bộ dây máy gây mê trẻ em	Bao gồm: đoạn dây dài 1m2; 01 nút chữ Y; nút an toàn; 02 bể nước; đoạn dây dài 0,6m; 02 nút thẳng 22M - 22M... Hàng đạt tiêu chuẩn ISO hoặc tương đương.	bộ	20
68	Chai thủy tinh trung tính nắp vặn xanh 1l	Pha môi trường nuôi cấy vi khuẩn, chất liệu bằng thủy tinh trong suốt	Cái	12
69	Đèn cồn thủy tinh	Đèn cồn trong phòng thí nghiệm	Cái	2
70	Dây nối điện cực máy điện não	dùng để kết nối các điện cực với máy điện não phù hợp máy Nihonkohden	bộ	1
71	Giấy in nhiệt 5cm	Kích thước 5cmĐộ nét cao khi in. Không có chất phụ gia gây mòn đầu in	Cuộn	30
72	Giấy in nhiệt 8cm	Kích thước 8 cmĐộ nét cao khi in. Không có chất phụ gia gây mòn đầu in	Cuộn	20
73	Giấy thấm (không mủn)	Giấy 02 lớp, bề mặt giấy có nhám xốp dạng hoa văn hình quả trám, xếp so le.	Tập	74
74	Lentulo	Sử dụng để quay xi măng hoặc thuốc vào ống tủy. Thiết kế thuận tiện với phần lò xo gắn vào cán giúp giảm chấn động khi quay. Dụng cụ làm tùy răng, đầu trám thép không gỉ, cán nhựa	Hộp	20

75	Que khuấy L- MIXING ROD	Làm từ nhựa và kim loại, dài 4.3 cm	Hộp	2
76	Que Khuấy Mixing bar (L shape)	Que khuấy dạng L, phủ Teflon, dài 7.7cm	Hộp	2
77	Mixing bar - Spiral (que khuấy)	Que Khuấy Mixing bar - Spiral (que khuấy)	Hộp	2
78	Mũ điện não	Làm bằng chất liệu silicon y tế, dây điều chỉnh kích cỡ phù hợp với đầu bệnh nhân	Chiếc	2
79	Ủng giấy	Được làm từ vải không dệt, dùng 1 lần, tiết trùng bằng khí EO	Đôi	3 000
80	Bộ ống dây bơm (PUMP TUBE SET for GASTAT-18XX)	Bộ ống dây bơm. Tương thích với máy GASTAT 18XX	túi	5
81	Điện cực PO2 (PO2 Electrode)	Điện cực pO2, tương thích với máy khí máu Xét nghiệm được thực hiện dựa trên phương pháp điện cực Clark. Điện cực ổn định	Chiếc	4
82	Điện cực PCO2 (PCO2 ELECTRODE)	Điện cực pCO2, tương thích với máy khí máu Xét nghiệm được thực hiện dựa trên phương pháp điện cực Severinghaus. Điện cực ổn định trong 18 tháng kể từ ngày sản xuất	Chiếc	4
83	Điện cực Hb Electrode for gastat	Điện cực Hemoglobin dùng để đo hemoglobin bằng cách đo độ hấp thụ của hai bước sóng hồng ngoại.	Chiếc	5
84	Dây bơm nhu động (Roller Tubing MU962300)	Làm bằng cao su và nhựa, dài 10.5 cm	túi	45
85	Vỏ điện cực REF Electrode body for GASTAT	Vỏ điện cực tham chiếu tương thích với máy khí máu Gastat 18xxx	Chiếc	4
86	Xy lanh R SYRINGE	Được làm từ nhựa, thủy tinh, kim loại, dài 9 cm. Dùng để hút chính xác thể hóa chất	Hộp	4
87	Xy lanh SE SYRINGE	Xy-lanh hút điện giải máy AU680	Hộp	2
88	Cốc đựng mẫu (Sample cup 0.5ml)	Thành phần: Polystyrene	Túi	5
89	Vòi hút mẫu (Sample nozzle for gastat - 18XX - 128603)	Vòi hút mẫu từ ống chứa mẫu. Tương thích với máy khí máu GASTAT 18XX-128603	Chiếc	10
90	Cổng Nhận Mẫu (Sample port for gastat-18XX)	Cổng nhận mẫu. Tương thích với máy khí máu GASTAT 18XX	Chiếc	10
91	Reagent syring (mã ZM0112)	Được làm từ nhựa, thủy tinh, kim loại, dài 9 cm. Dùng để hút chính xác thể hóa chất	Hộp	4
92	Reagent probe MU9958	Vật tư phù hợp với máy	Chiếc	4
93	Sample syring (mã ZM0111)	Xylanh hút mẫu bệnh phẩm	Hộp	2
94	Sample probe MU 993400 3ml	Cấu tạo từ kim loại, phủ lớp chống dính, dài 19,5cm (+/- 0,2 cm), Được dùng để hút và nhả mẫu bệnh phẩm.	Chiếc	2
95	ISE syringe	Vật tư phù hợp với máy	Cái	4
96	Thông nông ống nội khí quản	Chất liệu thép không gỉ phù hợp với bệnh nhân nhỏ	Cái	20
97	Ống eppendorf 1.5 ml loại vô trùng	Ống eppendorf 1.5 ml là dạng ống nghiệm được sử dụng phổ biến nhất trong các phòng thí nghiệm sinh học và y học. Đặc biệt các phòng sinh học phân tử không thể thiếu loại ống này cho các quy trình thí nghiệm quan trọng. Ống eppendorf 1.5 ml là dạng ống đáy nhọn với thể tích chứa dịch tối đa là 1.5ml. Do thiết kế tối ưu nên việc sử dụng ống eppendorf 1.5 ml để thu cận tế bào, thu căn ADN hoặc protein qua quá trình ly tâm rất hiệu quả. Đồng thời, ống này có nắp chặt đảm bảo không nhiễm bẩn và làm dây dịch ra bên ngoài. Có nhiều loại ống eppendorf 1.5 ml khác nhau được các hãng sản xuất chào bán trên thị trường như: ống vô trùng, ống free ADN và ARN, kiểu nắp ống... Tùy vào yêu cầu của thí nghiệm các bạn có thể lựa chọn loại sản phẩm thích hợp cho phòng lab của mình.	Hộp	120
98	Tube Peri Pump 2.79mm	Vật tư phù hợp với máy	túi	5
99	Tube Pump 1.29mm	Vật tư phù hợp với máy	túi	5
100	TUBING KIT for GASTAT	Bộ ống dây dẫn. Tương thích với máy GASTAT 1800 series	Bộ	5

101	Bộ khăn áo phẫu thuật tim hở	1 x Khăn trải bàn dụng cụ 200x300cm, 1 x Khăn mổ tim 260x380cm, được cấu tạo từ vải không dệt cao cấp 6 lớp SSMMMS, chống thấm cồn, chống tĩnh điện.. 1 x Khăn đa dụng 15x30cm, chất liệu vải 130gsm thấm hút cao 4 x Khăn có keo 60x90cm, chất liệu vải không dệt 5 lớp chống thấm nước, chống cồn, chống tĩnh điện với băng keo y tế. 1 x Khăn có lỗ tròn 50x60cm 1 x Khăn phủ dụng cụ 150x160cm, được cấu tạo từ màng plasctic trong 40micron. 2 x Túi dụng cụ 35x40cm. Cấu tạo từ plastic trong, có băng keo đầu. 6 x Băng keo OP 10x50cm không gây kích ứng da, 4 x Khăn thấm 30x40cm 7 áo phẫu thuật chất liệu vải không dệt 6 lớp SSMMMS 50gsm gia cố thân phía trước 1 lớp chống thấm đảm bảo không thấm dịch và chất bẩn vào phía trong. Quy cách đóng gói: đóng gói tiệt trùng riêng 7 áo phẫu thuật với bộ khăn mổ tim riêng. Đảm bảo yêu cầu về độ dính của lớp băng keo chặt, bám dính tốt, khó tách rời. Đạt tiêu chuẩn AAMI level3. Sản phẩm được sản xuất trong môi trường phòng sạch đạt chuẩn class 8 Đạt chứng nhận chất lượng ISO 13485, CE	Bộ	20
102	Kẹp khuỷu 16 cm	Chất liệu thép không gỉ	Cái	5
103	Dụng cụ bắt dị vật Multi Snare (Thông lọng)	Multi-Snare® là thiết bị bắt dị vật dùng trong X quang can thiệp và tim mạch. Thiết kế mặt phẳng kép giúp bắt dị vật hiệu quả từ bất kể hướng nào. Multi-Snare®: thích hợp cho các mạch máu trung bình và mạch máu lớn. Multi-Snare® Micro: thích hợp cho các mạch máu nhỏ, tiệt khuẩn, đạt tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	5
104	Waste Bags 81904-1	Túi đựng thải chất liệu Plastic sử dụng cho máy Access 2	Hộp	10
105	Thăm châm	dùng để định vị các lỗ ống tủy, có hai đầu dài, nhọn và sắc bén.	Cái	30
106	Bàn chải lưỡi dao mổ điện (Miếng mài dao điện)	Bàn chải lưỡi dao mổ điện gồm 1 lớp xốp mềm và 1 lớp giấy ráp, sử dụng để làm sạch tay dao mổ điện trong phẫu thuật. Kích thước khoảng 5mm x5mm	Cái	1 000
107	Bộ lọc khí khử mùi Fiter vapour		Cái	3
108	Cannulae dẫn lưu tim trái các số	Cannulae hút tim trái có thông khí cỡ 10Fr, 13Fr, 15Fr ... (các số) với đầu có lỗ thông dài 38.1cm	Cái	30
109	Phổi nhân tạo	Phổi nhân tạo Affinity Pixie có thể tích bình chứa máu 1200ml, chất liệu màng Microporous polypropylene hollow fiber, bề mặt sinh học Balance, thể tích bơm mỗi 48ml, diện tích bề mặt 0,67m2, khoảng tốc độ dòng từ 0,1-2,0l/phút. Áp lực trao đổi nước tối đa là 206kPa, áp lực trao đổi máu tối đa 100kPa. Bộ trao đổi nhiệt làm từ chất liệu Polyethylen terephthalat (PET)	Bộ	15
110	Cuvette thử chức năng đồng máu dùng cho máy đo đồng máu Hemochron Signature Elite (Hoá chất dùng cho máy đo đồng máu)	Cuvette thử chức năng đồng máu dùng cho máy Hemochron Signature Elite - Chất phản ứng: Silica, Kaolin - Mức Heparin đáp ứng: 1-6 đv/ml máu, số kênh thử: 1 - lượng máu cần thiết: 1-2 giọt, dung xi lạnh 1ml - Tương thích với máy Hemochron Signature Elite. -Tiệt khuẩn - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 và FDA	Hộp	5
111	Gạc ép sọ não	Gạc ép sọ não (vải không dệt) 2cmx8 cm x 4 lớp cản quang, tiệt trùng	Cái	750
112	Bông xốp cầm máu	thành phần là các sợi tơ collagen tự nhiên, có khả năng hấp thụ và có nguồn gốc từ bò Kích thước 5x8cm	Miếng	20
113	Dẫn lưu áp lực âm 200ml , 400ml	Bao gồm: 01 Bình hút áp lực âm: dung tích ≥200cc, 01 cổng xả dịch, 2 cổng dẫn lưu. 01 Dây dẫn lưu: kèm Trocar; Phần dẫn lưu có các dạng: + dạng đục lỗ tròn (dây đơn dài ≥900mm, dây đôi dài ≥1200mm), các cỡ. + dạng xẻ rãnh, dây dài ≥ 1200mm, các cỡ. + dạng đục có lỗ, dài ≥800mm. + dạng không có lỗ, hình tròn và đục, dài dây ≥800mm. Chất liệu Silicon màu trắng trong, có vạch cản quang trên thành ống; túi tiệt trùng 2 lớp.	Cái / Bộ	50
114	Chỉ không tan tổng hợp sợi polypropylene 4/0	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 4/0 dài 90cm, 2 kim tròn đầu cắt bằng hợp kim chuyên dụng gồm Niken, Titan, crome, Molybden, sắt và có độ bền kéo ≥ 2500Mpa, dài 20mm 1/2 vòng tròn. Hệ thống cảnh báo sớm, tại nút buộc sợi chỉ biến dạng tạo sự chắc chắn và an toàn	Sợi	50
115	Dây cưa dùng trong phẫu thuật	Thép không gỉ Dài 40cm Sắc bén	Cái	20
116	Miếng vá , mảnh ghép	Miếng vá tái tạo màng cứng sinh học tự tiêu: + Thành phần: Collagen + Kích thước: 5x5cm	Miếng/ cái	5

117	Vis khóa đường kính 3.5mm	Chất liệu Titanium, tự taro. Đường kính 3.5mm. Chiều dài từ 8 đến 30mm bước tăng $\leq 2\text{mm}$; Chiều dài từ 20 đến 40mm bước tăng $\leq 5\text{mm}$	Cái	150
118	Thanh nâng ngực	Thanh nâng ngực và các miếng cố định được làm từ hợp kim thép không gỉ, ASTM F 138. Đầu thanh được bo tròn và các cạnh/gờ cùn (mép thanh cùn). Ở giữa có đục lỗ và 2 cạnh có khía răng cưa. Chính giữa thanh có đánh dấu. Dài từ 7 inch (17.8 cm) đến 17 inch (43.2 cm)	Cái	5
119	Mũi khoan cắt sọ não	Mũi cắt xương sọ dạng xoắn Chất liệu: Tiatanium	Mũi	5
120	Mũi khoan sọ tự dừng dùng 1 lần 6*9mm	Mũi khoan sọ tự dừng: Đường kính trong 6.0mm, đường kính ngoài 9.0mm Dành cho bề dày xương sọ 2.0 mm Tiệt trùng, dùng 1 lần	Mũi	3
121	Mũi khoan sọ tự dừng dùng 1 lần 8*11mm	Mũi khoan sọ tự dừng: Đường kính trong 8.0mm, đường kính ngoài 11.0mm Dành cho bề dày xương sọ 2.0 mm Tiệt trùng, dùng 1 lần	Mũi	3
122	Mũi khoan tạo hình sọ não	Mũi khoan tạo hình sọ não: + Chất liệu: Titanium + Đường kính 2.5mm + Chiều dài hoạt động : 80-150mm	Mũi	5
123	Mũi khoan xương 1.5 - 115mm	Mũi khoan xương Φ 1.5 mm Chiều dài mũi khoan: 115 mm Chiều dài xoắn: 30 mm	Cái	3
124	Mũi khoan xương 2.0- 150mm	Mũi khoan xương Φ 2.0 mm Chiều dài mũi khoan: 150 mm Chiều dài xoắn: 50 mm	Cái	3
125	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ	Chất liệu Titanium nguyên chất. Độ dày nẹp $\geq 3.0\text{mm}$, rộng khoảng 4-10mm. Có từ ≤ 5 đến ≥ 10 lỗ, gồm tối thiểu 4 loại, chiều dài nẹp từ ≤ 45 đến $\geq 140\text{mm}$	Cái	20
126	Lọc nhiễm khuẩn các loại	Vật liệu lọc đặc biệt PDVF có thể lọc virus và vi khuẩn hiệu quả	Cái	2
127	Dẫn lưu vết thương 150ml	Bộ Quả Bình Dẫn Lưu Hút Dịch Vết Thương bao gồm: + Một quả chứa dịch + Ống dẫn lưu PVC	Cái	50
128	Dây garo cao su 4*100cm	garo cao su cỡ 4cm x 100cm x 0,05 cm	Cuộn	500
129	Miếng xấp phủ vết thương	Miếng phủ vết thương bằng hút chân không áp lực âm; tấm phim trong suốt; ống dẫn dịch	Miếng/ Bộ	15
130	Miếng xấp phủ vết thương loại nhỏ	Miếng xấp hút dịch màu đen, được thiết kế dạng tổ ong từ Polyurethane, không thấm nước (kích thước: 10 x 7,5 x 3cm): 01 Tấm phim trong suốt (kích thước: 20 x 30cm): 01 Ống dẫn dịch (kích thước: 2m), được kết nối sẵn với tấm hút và có khóa	Miếng/ Bộ	10
131	Khẩu trang trẻ em	Khẩu trang gồm 2 lớp vải không dệt, 1 lớp vải kháng khuẩn >95%, quai thun co giãn	Cái	20000
132	Chỉ khâu tự tiêu liền kim sử dụng 1 lần đã tiệt trùng Polydioxanone (Chỉ đàn sinh nhiệt)	Chỉ khâu tự tiêu liền kim sử dụng một lần đã tiệt trùng Polydioxanone kích cỡ kim 30G chiều dài kim 12mm chiều dài chỉ 12mm	Sợi	800
133	Ăm kế, nhiệt kế tự ghi	Phạm vi đo nhiệt độ -40 °C +85°C (-40°F 185 °F) Nhiệt độ chính xác $\pm 0.5^\circ\text{C}$ dải từ -20°C~40°C $\pm 1^\circ\text{C}$ (khác) Phạm vi đo độ ẩm: 10% - 99% Độ chính xác độ ẩm $\pm 3\%$ RH (25 °C, 20%-90% RH), $\pm 5\%$ RH (khác) Độ phân giải nhiệt độ 0.1 °C, độ ẩm 0.1% RH Dung lượng ghi: 16000 điểm (tối đa) Khoảng thời gian ghi 10 giây - 24 giờ (Tùy chọn và có thể được đặt trong phần mềm) Giao diện dữ liệu. USB Nguồn điện: Pin lithium 3.6V sử dụng một lần hoặc được cấp nguồn qua USB Tuổi thọ pin: hơn 1 năm ở nhiệt độ phòng với khoảng thời gian ghi 15 phút và chuông báo động bị tắt Nhiệt độ môi trường xung quanh. -30°C~70°C. Ở môi trường nhiệt độ thấp, màn hình LCD hiển thị bản ghi bình thường nhưng hơi chậm. Máy sẽ hiển thị dữ liệu bình thường khi nhiệt độ môi trường xung quanh trở lại bình thường	Cái	2